

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày 10 - 7- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tấn Hoàn.

Bà Phạm Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST - QĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quốc T1, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1997; nơi sinh: thị xã Q, tỉnh Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố 3, phường 1, thị xã Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Quốc T2 và bà Phạm Thị Ái L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 1996; trú tại: xóm 30, thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. “Vắng mặt”

- Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1995; trú tại: 19 đường L, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. “Vắng mặt”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Em Lê Thị T4, sinh năm 2001; trú tại: thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. “Vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp của em T4: chị Hồ Thị Họa M, sinh năm 1986; trú

tại: 202 đường N, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. “Vắng mặt”.

- Chị Trần Thị D, sinh năm 1995; trú tại: tổ 3, thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian theo học tại Trường Đại học Phan Châu Trinh thành phố H, tỉnh Quảng Nam, chị Trần Thị Ngọc H và chị Nguyễn Thị Thu T3 cùng thuê phòng trọ ở chung với chị Trần Thị D tại số 103 đường T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/3/2018, Trần Quốc T1 điều khiển xe mô tô hiệu Dream, không rõ biển kiểm soát (xe này T1 mượn của bạn tên là T5, không rõ địa chỉ) đến phòng trọ nói trên để rủ chị Trần Thị D (bạn cùng chỗ làm với T1) đi uống cà phê nhưng không thấy ai. Lúc này, T1 phát hiện cửa phòng trọ đóng nhưng không khóa ngoài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T1 mở cửa đi vào phòng thấy có 02 túi xách đựng máy tính xách tay để trên tấm chiếu trải dưới nền nhà, T1 lấy máy tính hiệu Sony Vaio màu đen của chị Trần Thị Ngọc H bỏ vào túi xách màu đen có dòng chữ FPT bên trong có sẵn máy tính hiệu HP màu vàng cùng dây sạc, dây nguồn của chị Nguyễn Thị Thu T3, mang ra ngoài rồi bấm khóa cửa lại. Sau khi lấy được tài sản, T1 mang về khu vui chơi Doremon (số 145 đường L, thành phố H là chỗ làm của T1) cất vào tủ riêng. Ngày 22/3/2018, T1 mang cả hai máy tính nói trên ra thành phố Đà Nẵng với ý định bán lấy tiền tiêu xài, nhưng khi đến cửa hàng máy tính ở gần khu vực Tượng đài Mẹ Nhu, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (không rõ tên, địa chỉ), T1 đổi ý không muốn bán nữa mà mua 01 dây sạc pin máy tính hiệu Sony Vaio với giá 250.000 đồng rồi về lại Hội An. Chiều cùng ngày, T1 lấy máy tính hiệu Sony Vaio cùng dây sạc bỏ vào balo hiệu FPT mang đến quán cà phê Windows tại đường Nguyễn Duy Hiệu, Hội An gặp chị Lê Thị T4 là bạn của T1, nhờ chị T4 cất giữ. Khi nhận máy tính do T1 giao, chị T4 hỏi: “Máy tính của ai mà gửi?”, T1 trả lời: “Máy tính của chị nhờ mang đi sửa” nên chị T4 đồng ý giữ hộ, còn lại máy tính HP màu vàng cùng dây sạc và dây nguồn, T1 mang về nhà tại thị xã Quảng Trị cất giấu. Đến ngày 25/3/2018, Trần Quốc T1 mang máy tính hiệu HP màu vàng cùng dây sạc, dây nguồn đến Công an phường C đầu thú và giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-ĐGTS ngày 30/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận tổng giá trị 02 máy tính xách tay mà Trần Quốc T1 đã chiếm đoạt là 14.040.000 đồng.

Bản cáo trạng số 16/2018/CT-VKS ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Quốc T1 về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong vụ án này, bị can Trần Quốc T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo đã đầu thú, người bị hại có đơn xin bãi nại và gia đình bị cáo có người có công cách mạng. Đây là những tình tiết cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Từ những căn cứ nêu trên, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự: những người bị hại đã nhận lại tài sản, nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo Trần Quốc T1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Trần Quốc T1 đã khai nhận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/3/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Dream, không rõ biển kiểm soát mượn của bạn đến phòng trọ chị Trần Thị D rủ chị D đi uống cà phê nhưng chị D không có tại phòng. Thấy cửa phòng trọ không khóa ngoài nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo mở cửa đi vào phòng chị D và lấy 01 máy tính hiệu Sony Vaio màu đen của chị Trần Thị Ngọc H và 01 máy tính hiệu HP màu vàng cùng dây sạc, dây nguồn của chị Nguyễn Thị Thu T3 rồi mang ra ngoài, bấm khóa cửa lại. Sau khi trộm được tài sản, bị cáo định bán lấy tiền tiêu xài nhưng sau khi suy nghĩ lại đã mang tài sản trộm cắp đến Công an phường C đầu thú. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

- Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có học thức, đủ khả năng nhận thức được hành vi trái pháp luật của mình, nhưng chỉ vì lòng tham mà bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản của họ nhằm đem bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp

pháp của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải bị xử lý nghiêm. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xét thấy bị cáo đã kịp nhận ra việc làm sai trái của mình và đi đầu thú và giao nộp số tài sản trộm cắp. Xét đây cũng là một yếu tố để xem xét, đánh giá tính chất, mức độ trong hành vi phạm tội của bị cáo để đưa ra một mức hình phạt hợp tình, hợp lý, đủ tính răn đe nhưng đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã suy nghĩ lại và đi đầu thú, trả lại tài sản cho người bị hại nên gây thiệt hại không lớn; bị cáo cũng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng; ngoài ra, những người bị hại cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, phòng ngừa cũng như giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Chị Lê Thị T4 là người đã giữ hộ chiếc ba lô có chứa máy tính hiệu Sony Vaio cùng dây sạc do bị cáo gửi, chị T4 không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị T4 là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ của Trần Quốc T1: 01 túi xách màu xanh da trời có dòng chữ Adidas, 01 máy tính xách tay hiệu HP màu vàng, 01 dây sạc pin máy tính màu đen, 01 dây nguồn (loại cổng 03 chấu); thu giữ của chị Lê Thị T4 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio màu đen, 01 dây sạc pin hiệu Sony Vaio màu đen, 01 ba lô màu đen có dòng chữ FPT.

Sau khi điều tra làm rõ, ngày 24/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu T3 01 túi xách màu đen có dòng chữ FPT, 01 máy tính xách tay hiệu HP màu vàng, 01 dây sạc pin máy tính xách tay màu đen và 01 dây nguồn; trả lại cho chị Trần Thị Ngọc H 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio màu đen là đúng pháp luật.

Đối với 01 túi xách màu xanh có dòng chữ Adidas, 01 dây sạc pin máy tính xách tay hiệu Sony Vaio. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả cho lại bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream, không rõ biển kiểm soát mà bị cáo dùng để đi đến phòng trọ của chị Trần Thị D, xe này bị cáo mượn của bạn tên là T5,

không rõ địa chỉ, cũng không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo và Cơ quan điều tra không thu giữ, nên không xem xét.

Bị cáo Trần Quốc T1 phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Quốc T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Quốc T1 cho Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Q, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả cho bị cáo Trần Quốc T1 01 túi xách màu xanh có dòng chữ Adidas, 01 dây sạc pin máy tính xách tay hiệu Sony Vaio.

Số tài sản này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an thành phố H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo Trần Quốc T1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10.7.2018).

Riêng những người có quyền kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thành phố Hội An
- Công an thành phố Hội An
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam
- Chi cục T.H.A dân sự TP. Hội An
- Thành phần tham gia tố tụng
- Lưu HS, án văn, THA.

(Đã Ký)

Nguyễn Hùng